

Số: 714 /KH-ĐHTCQTKD

Hung Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Về khảo sát, lấy ý kiến phản hồi trực tiếp, trên phần mềm của các bên liên quan về hoạt động giảng dạy, đào tạo, hỗ trợ, phục vụ cộng đồng, chế độ chính sách, chiến lược phát triển trường và nghiên cứu khoa học, năm học 2020-2021

Thực hiện Kế hoạch số 570/KH-TCQTKD ngày 30 tháng 9 năm 2020 về đảm bảo chất lượng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh;

Nhà trường xây dựng kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về hoạt động giảng dạy, đào tạo, hỗ trợ, phục vụ cộng đồng, chế độ chính sách, chiến lược phát triển trường và nghiên cứu khoa học, năm học 2020-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường.
- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, nhà trường về quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đào tạo; hỗ trợ sinh viên, cán bộ giảng viên; phục vụ cộng đồng; chế độ chính sách, chiến lược phát triển trường và nghiên cứu khoa học.
- Giúp nhà trường và các đơn vị không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, hỗ trợ, phục vụ cộng đồng, chính sách đãi ngộ, xây dựng chiến lược phát triển trường và nghiên cứu khoa học công nghệ, đáp ứng nhu cầu thực tiễn nghề nghiệp và của xã hội.

2. Yêu cầu khảo sát

- Kế hoạch được triển khai tới toàn bộ cán bộ, giảng viên trong Nhà trường. Cán bộ viên chức, giảng viên phải được thông tin đầy đủ và hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác khảo sát để tiến hành cung cấp thông tin theo mẫu phiếu của trường, nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra;
- Người cho ý kiến phản hồi phải khách quan, công bằng, trung thực trong việc cung cấp thông tin phản hồi;
- Nội dung, hình thức, phương pháp và công cụ khảo sát đảm bảo thu nhận kết quả đầy đủ, khách quan, trung thực về các hoạt động: giảng dạy, đào

tạo; hỗ trợ sinh viên, cán bộ giảng viên; phục vụ cộng đồng; chế độ chính sách, chiến lược phát triển trường và nghiên cứu khoa học,... của Nhà trường. Thông tin phản hồi từ các bên phải được xử lý và báo cáo khách quan, trung thực, công khai.

3. Đối tượng và phạm vi khảo sát

- Đối tượng khảo sát: Cán bộ quản lý, giảng viên của Nhà trường toàn thể sinh viên đại học chính quy đang học tập tại Trường.

- Phạm vi khảo sát: Về hoạt động giảng dạy, đào tạo, hỗ trợ, cơ sở vật chất, công tác tuyển sinh, chương trình đào tạo, công tác kiểm tra đánh giá, công tác cố vấn học tập, công tác đoàn thể, đội ngũ cán bộ giảng viên, phục vụ cộng đồng, chế độ chính sách, chiến lược nhà trường và nghiên cứu khoa học - công nghệ của Nhà trường trong năm học.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo và thực hiện

1. TS. Nguyễn Trọng Nghĩa, Hiệu trưởng – chỉ đạo chung
2. TS. Lê Tuấn Hiệp, Phó Hiệu trưởng - Trưởng ban
3. TS. Đỗ Thị Minh Nhân, Trưởng phòng KT&QLCL –P.Trưởng ban
4. Ths. Nguyễn Thị Bích Hương, cán bộ KT&QLCL - Thư ký
5. Ths. Đỗ Việt Hùng, cán bộ KT&QLCL - Thư ký
6. Ths. Bùi Minh Đức, P.Trưởng phòng KT&QLCL
7. Ths. Ông Nguyễn Văn Đạo, P.Trưởng phòng QLĐT
8. Ths. Ông Nguyễn Quốc Tuấn Cường, P. phòng CTSV
9. Ths. Bà Quán Thị Lan - cán bộ phòng TCCB

2. Thời gian thực hiện (từ 26/11/2020 đến 31/08/2021)

Từ 27/11/2020 đến 25/8/2021: Tiến hành khảo sát thông qua hình thức phát phiếu trực tiếp và online;

Từ 26/8/2021 đến 28/8/2021: Tổng hợp và xử lý số liệu;

Từ 29/8/2021 đến 31/8/2021: Xây dựng báo cáo tổng hợp và các giải pháp khắc phục.

3. Nội dung lấy ý kiến khảo sát

Theo phiếu khảo sát (đính kèm)

4. Phương pháp, công cụ thực hiện

- Phương pháp điều tra xã hội học, các đối tượng khảo sát trả lời trực tiếp vào phiếu khảo sát hoặc phiếu trên phần mềm quản lý giáo dục của Nhà trường.

- Phiếu khảo sát được phát trực tiếp hoặc được tạo trên phần mềm nếu khảo sát online.

- Trường hợp khảo sát online:
- + Đối với sinh viên qua đường link <http://sv.ufba.edu.vn/>;
- + Đối với cán bộ, giảng viên qua đường link <http://gv.ufba.edu.vn/>.

5. Sử dụng kết quả

Kết quả thống kê thông tin phản hồi từ sinh viên, cán bộ, giảng viên giúp cho Nhà trường có những điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, đào tạo; hỗ trợ; phục vụ cộng đồng; chính sách đãi ngộ, xây dựng chiến lược phát triển trường và nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Trên đây là Kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về hoạt động giảng dạy, đào tạo; hỗ trợ; phục vụ cộng đồng; chế độ chính sách và nghiên cứu khoa học, năm học 2020-2021. Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch trên, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc trao đổi với phòng KT&QLCL (đc. Đỗ Thị Minh Nhâm) để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các đơn vị liên quan;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KT&QLCL.



TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

PHIẾU KHẢO SÁT
Ý KIẾN PHẢN HỒI VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG, HOẠT
ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG, HỖ TRỢ, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH,
VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
(Dành cho giảng viên, cán bộ)

Ngày khảo sát: / ... /2020

Thân gửi Quý Thầy/Cô của Trường,

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường ĐH Tài chính – Quản trị kinh doanh rất mong Quý Thầy/Cô vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách chọn vào 1 mức độ tương ứng với sự hài lòng của mình về các nội dung sau:

PHẦN 1. THÔNG TIN CÁ NHÂN (Không bắt buộc)

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

PHẦN 2. CÂU HỎI KHẢO SÁT

Các mức độ hài lòng tương ứng:

(1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Bình thường 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng)

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
A. HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ/HỖ TRỢ						
1	Cơ sở vật chất hỗ trợ giảng dạy	①	②	③	④	⑤
2	Các công cụ phục vụ giảng dạy	①	②	③	④	⑤
3	Tài liệu giảng dạy	①	②	③	④	⑤
4	Về chăm sóc sức khỏe y tế - đời sống	①	②	③	④	⑤
5	Về công tác an ninh trật tự (an toàn, phù hợp)	①	②	③	④	⑤
6	Về việc tổ chức lớp học	①	②	③	④	⑤
7	Công tác phục vụ, hỗ trợ của cán bộ viên chức	①	②	③	④	⑤
8	Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai, phục vụ tốt và tiện lợi cho việc quản lý, phục vụ sinh viên	①	②	③	④	⑤
9	Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được cập nhật, nâng cấp kịp thời các công cụ ứng dụng tin học hóa trong quản lý và phục vụ công việc của nhà trường.	①	②	③	④	⑤
10	Ứng dụng CNTT trong công tác văn thư, lưu trữ	①	②	③	④	⑤
11	Công tác trang trí, khánh tiết, văn hóa công sở (văn minh, phù hợp)	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
12	Phân bổ kinh phí hàng năm cho các hoạt động của nhà trường	①	②	③	④	⑤
B. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH						
1	Chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng CBGV	①	②	③	④	⑤
2	Quy định về đào tạo, bồi dưỡng CBGV	①	②	③	④	⑤
3	Kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo bồi dưỡng CBGV	①	②	③	④	⑤
4	Chế độ, chính sách đãi ngộ sau đào tạo, bồi dưỡng CBGV	①	②	③	④	⑤
5	Hỗ trợ về thủ tục thanh toán các khoản thu nhập	①	②	③	④	⑤
6	Chế độ phúc lợi	①	②	③	④	⑤
7	Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, hệ thống văn bản của Nhà trường được đánh giá, rà soát và cải tiến theo định kỳ	①	②	③	④	⑤
C. CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG						
1	Chiến lược về xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo nhà trường	①	②	③	④	⑤
2	Chiến lược về xây dựng đội ngũ giảng viên	①	②	③	④	⑤
3	Chiến lược về phát triển khoa học và hợp tác quốc tế	①	②	③	④	⑤
4	Chiến lược về xây dựng cơ sở vật chất	①	②	③	④	⑤
5	Chiến lược về nâng cao chất lượng đào tạo	①	②	③	④	⑤
6	Chiến lược về phát triển phục vụ cộng đồng	①	②	③	④	⑤
7	Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, hệ thống văn bản của Nhà trường được đánh giá, rà soát và cải tiến theo định kỳ	①	②	③	④	⑤
2	Kế hoạch chiến lược của Nhà trường đã thể hiện sự quan tâm, gắn kết với các bên liên quan	①	②	③	④	⑤
3	Nhà trường đã ban hành chính sách đảm bảo cập nhật kịp thời, đúng quy định của Nhà nước về giáo dục - đào tạo	①	②	③	④	⑤
4	Nội dung chính sách của Nhà trường đảm bảo mang tính khả thi, hiệu quả.	①	②	③	④	⑤
5	Việc thực thi chính sách của Nhà trường đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng.	①	②	③	④	⑤
6	Nhà trường quy hoạch nguồn nhân lực đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
		①	②	③	④	⑤
7	Nhà trường xác định và phổ biến các tiêu chí, tiêu chuẩn đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự rõ ràng, đáp ứng nhu cầu công tác.	①	②	③	④	⑤
8	Hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường hoạt động hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.	①	②	③	④	⑤
9	Nhà trường sử dụng kết quả công tác quản lý thông tin đảm bảo chất lượng giáo dục để phục vụ cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học ngày một tốt hơn.	①	②	③	④	⑤
10	Nhà trường luôn có kênh thông tin thường xuyên tìm hiểu, liên lạc nắm bắt tình hình sinh viên tốt nghiệp có việc làm ổn định để biết được chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.	①	②	③	④	⑤
D. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ						
Về công tác quản lý nghiên cứu khoa học						
1	Các quy chế, quy định về nghiên cứu khoa học công nghệ	①	②	③	④	⑤
2	Quy trình thực hiện đề tài NCKH cấp Trường	①	②	③	④	⑤
3	Quy trình thực hiện biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo	①	②	③	④	⑤
4	Về cách thức tổ chức các Hội thảo khoa học cấp Trường	①	②	③	④	⑤
5	Số lượng, chất lượng các bài báo cáo trong hội thảo	①	②	③	④	⑤
6	Chất lượng các đề tài cấp Trường	①	②	③	④	⑤
7	Kiểm tra, giám sát thực hiện đề tài, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo	①	②	③	④	⑤
8	Công tác đánh giá, nghiệm thu đề tài, giáo trình, tài liệu,...	①	②	③	④	⑤
Về sở hữu trí tuệ, tài sản trí tuệ						
9	Công tác quản trị bảo hộ tài sản trí tuệ được quan tâm	①	②	③	④	⑤
10	Công tác phổ biến các văn bản của Nhà nước quy định về quyền sở hữu trí tuệ	①	②	③	④	⑤
11	Sự giúp đỡ, hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ	①	②	③	④	⑤
12	Số lượng loại hình tài sản trí tuệ ngày càng tăng	①	②	③	④	⑤
13	Công tác phát hành giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo	①	②	③	④	⑤
14	Các sản phẩm NCKH được lưu trữ đầy đủ, khoa học	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
		①	②	③	④	⑤
15	Công tác xuất bản Tạp chí Tài chính – Quản trị kinh doanh	①	②	③	④	⑤
16	Thông tin kết quả nghiên cứu được cập nhật liên tục	①	②	③	④	⑤
Về kinh phí cho nghiên cứu khoa học						
17	Có chiến lược khai thác nguồn kinh phí cho Khoa học – CN	①	②	③	④	⑤
18	Phân bổ kinh phí cho từng loại hoạt động nghiên cứu (Đề tài, biên soạn, nghiên cứu khoa học sinh viên,...)	①	②	③	④	⑤
19	Công tác thanh toán kinh phí cho thực hiện nghiên cứu kịp thời, đúng quy định	①	②	③	④	⑤
20	Hệ thống trang thiết bị phục vụ nghiên cứu	①	②	③	④	⑤
Về nghiên cứu sáng tạo, khởi nghiệp						
21	Nhà trường luôn quan tâm đề nghiên cứu sáng tạo, khởi nghiệp	①	②	③	④	⑤
22	Công tác cung cấp thông tin về nghiên cứu sáng tạo kịp thời	①	②	③	④	⑤
23	Số lượng, chất lượng nghiên cứu sáng tạo, khởi nghiệp của CBGV ngày càng được cải thiện	①	②	③	④	⑤
24	Chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngày càng sáng tạo, có tính khởi nghiệp thực tiễn hơn.					
Về quan hệ hợp tác, đối tác nghiên cứu						
25	Quan hệ hợp tác, đối tác trong nghiên cứu ngày càng được mở rộng	①	②	③	④	⑤
26	Được cung cấp đầy đủ thông tin về các đầu tư/hỗ trợ của các đối tác bên ngoài về Khoa học công nghệ cho Trường	①	②	③	④	⑤
27	Hiệu quả nguồn lực từ các mối quan hệ hợp tác, các đối tác bên ngoài về Khoa học công nghệ	①	②	③	④	⑤
28	Mức độ tiếp cận trao đổi, thụ hưởng từ sự hỗ trợ, đầu tư của các đối tác bên ngoài về Khoa học công nghệ	①	②	③	④	⑤
E. TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG						
1	Công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.	①	②	③	④	⑤
2	Phối hợp với Ban Giám hiệu cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên, người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội trong đoàn	①	②	③	④	⑤

STT	Nội dung khảo sát	Mức				
		①	②	③	④	⑤
	viên, người lao động.					
3	Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Đấu tranh ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	①	②	③	④	⑤
4	Tổ chức vận động đoàn viên, người lao động trong trường thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước.	①	②	③	④	⑤
5	Kêu gọi cán bộ, giảng viên tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, từ thiện nhân đạo như ủng hộ Quỹ Khuyến học, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ Quỹ vì người nghèo,...	①	②	③	④	⑤

PHẦN 3. Ý KIẾN KHÁC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chân thành cảm ơn ý kiến đóng góp của Quý Thầy/Cô!

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ NGƯỜI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG
GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN KỲ I NĂM HỌC 2020 - 2021**

A. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần:; Học tại giảng đường:
Học kỳ:; Hộ tên giảng viên:
Năm học:2020-2021; Khoa:

B. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

Các bạn hãy cho biết ý kiến với các nhận định sau bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng tùy theo mức độ (Tốt, Khá, Đạt, Không đạt):

Nội dung lấy ý kiến	Mức độ			
	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
I. Nội dung và phương pháp giảng dạy - Nội dung I được đánh giá mức độ Tốt nếu: Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng, dễ hiểu; Nội dung giảng dạy được cập nhật đổi mới, thiết thực, hữu ích; Nội dung kiến thức phù hợp với trình độ của sinh viên; Phương pháp giảng dạy của giảng viên phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.				
II. Học liệu và phương tiện hỗ trợ giảng dạy - Nội dung II được đánh giá mức độ Tốt nếu: Tài liệu được phát phù hợp với bài giảng; Giảng viên chuẩn bị bài giảng hấp dẫn qua các phương tiện hỗ trợ.				
III. Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên - Nội dung III được đánh giá mức độ Tốt nếu: Giảng viên đảm bảo giảng dạy theo kế hoạch (không bớt xén giờ); Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp hiệu quả; Giảng viên luôn cởi mở, sẵn sàng giúp đỡ, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc một cách nhiệt tình, thỏa đáng.				
IV. Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập - Nội dung IV được đánh giá mức độ Tốt nếu: Giảng viên khuyến khích SV nêu câu hỏi và bày tỏ quan điểm của mình về môn học; Giảng viên khuyến khích các bài thảo luận theo nhóm.				
V. Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra, đánh giá quy trình và đánh giá kết quả học tập của sinh viên - Nội dung V được đánh giá mức độ Tốt nếu: Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên; Giảng viên có nhận xét, góp ý bài tập lớn và sửa bài kiểm tra cho sinh viên; Việc đánh giá được thực hiện công bằng và phản ánh đúng năng lực của sinh viên.				
VI. Năng lực của giảng viên trong tổ chức, hướng dẫn và tư vấn hoạt động cho người học - Nội dung VI được đánh giá mức độ Tốt nếu: Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra tính tự học của sinh viên; Giảng viên tổ chức hiệu quả các buổi thảo luận, thuyết trình; Giảng viên giải đáp những thắc mắc liên quan tới môn học.				
VII. Tác phong sư phạm - Nội dung VII được đánh giá mức độ Tốt nếu: Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên; Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện; Giảng viên thực hiện tốt thời gian lên lớp.				
VIII. Các ý kiến khác (nếu có) thì ghi ở mục này:				

Hưng yên, ngày tháng năm 2020

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của các bạn!

PHIẾU KHẢO SÁT TỔNG QUÁT ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐANG HỌC TẬP

Chào các bạn sinh viên!

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời ghi nhận các ý kiến phản hồi từ phía sinh viên đối với các hoạt động chung của trường. Nhà trường tiến hành thu thập các ý kiến phản hồi của người học, ý kiến của các bạn là cơ sở quan trọng giúp nhà trường đề ra các giải pháp nhằm cải tiến chất lượng phục vụ của Nhà trường trong thời gian tới đây.

Bạn đang học Ngành:.....Khóa:.....

Các mức tương ứng với câu trả lời.

1. Rất kém - 2. Kém - 3. Bình thường - 4. Tốt - 5. Rất tốt

I. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

TT	NỘI DUNG KHẢO SÁT	Ý KIẾN TRẢ LỜI				
Công tác tuyển sinh						
1	Hoạt động tư vấn tuyển sinh phong phú đa dạng và có hiệu quả	1	2	3	4	5
2	Kết quả tuyển sinh được công bố chính xác, kịp thời qua nhiều kênh thông tin.	1	2	3	4	5
3	Thủ tục nhập học thuận tiện, được hướng dẫn cụ thể	1	2	3	4	5
4	Mức lệ phí phù hợp	1	2	3	4	5
Giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất, chế độ chính sách						
1	Việc sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi cho sinh viên	1	2	3	4	5
2	Khuôn viên Nhà trường sạch sẽ đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.	1	2	3	4	5
3	Phòng học đủ chỗ ngồi, đảm bảo điều kiện về vệ sinh, ánh sáng, thoáng mát.	1	2	3	4	5
4	Trang thiết bị trong phòng học được trang bị đầy đủ, hiện đại, hoạt động tốt.	1	2	3	4	5
5	Mức độ đáp ứng học tập của các phòng máy thực hành và hệ thống mạng.	1	2	3	4	5
6	Thư viện đáp ứng đầy đủ về học liệu, được tạo điều kiện trong việc truy cập thông tin học tập.	1	2	3	4	5
7	Thư viện đảm bảo không gian, chỗ ngồi đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của Sinh viên.	1	2	3	4	5

8	Thời gia mượn và trả sách, tài liệu phù hợp	1	2	3	4	5
9	Phòng máy tính và trang thiết bị.	1	2	3	4	5
10	Thông tin được cập nhật đầy đủ, thường xuyên trên website Nhà trường. Truy cập thông tin dễ dàng.	1	2	3	4	5
11	Ký túc xá đáp ứng đầy đủ điều kiện về nơi ở, an ninh, hoạt động học tập, thể thao	1	2	3	4	5
12	Nhà trường đảm bảo điều kiện tốt về chăm sóc sức khỏe cho sinh viên trong toàn trường.	1	2	3	4	5
13	Quy trình, thủ tục thu học phí	1	2	3	4	5
14	Quy trình, thủ tục thanh toán học bổng và các chế độ chính sách khác	1	2	3	4	5
Đội ngũ Giảng viên						
1	Cung cấp đầy đủ thông tin môn học, tài liệu học tập.	1	2	3	4	5
2	Sử dụng công nghệ kết hợp phương pháp giảng dạy phù hợp	1	2	3	4	5
3	Giảng viên thân thiện, có trình độ cao về chuyên môn giảng dạy.	1	2	3	4	5
4	Giảng viên sẵn sàng giúp đỡ sinh viên, chia sẻ kinh nghiệm với sinh viên	1	2	3	4	5
5	Sinh viên được thông báo đầy đủ kế hoạch giảng dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá học phần.	1	2	3	4	5
Chương trình đào tạo (CTĐT)						
1	CTĐT có mục tiêu và chuẩn đầu ra rõ ràng. Được thông báo đầy đủ cho sinh viên.	1	2	3	4	5
2	CTĐT đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp của SV sau này.	1	2	3	4	5
3	CTĐT được cập nhật thường xuyên	1	2	3	4	5
4	Các môn học trong CTĐT được sắp xếp khoa học, hợp lý và công bố công khai trong toàn trường.	1	2	3	4	5
5	Môi trường học tập, CTĐT của Nhà trường đáp ứng được mong đợi của sinh viên, giúp sinh viên tự tin tìm việc sau khi ra trường.	1	2	3	4	5
Công tác kiểm tra đánh giá						
1	Lịch thi, công tác kiểm tra đánh giá học phần được công bố rộng rãi và thực hiện đúng qui định.	1	2	3	4	5
2	Cán bộ coi thi nghiêm túc, khách quan.	1	2	3	4	5
3	Đề thi kết thúc học phần bám sát chương trình đã học.	1	2	3	4	5
4	Kết quả thi đảm bảo tính công bằng, khách quan và công bố công khai.	1	2	3	4	5

5	Công tác phúc khảo, khiếu nại kết quả thi, kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định	1	2	3	4	5
6	Các khiếu nại về kiểm tra đánh giá kết quả học tập được giải đáp hợp lý	1	2	3	4	5
Công tác cố vấn học tập (CVHT)						
1	CVHT có nhiệt tình, quan tâm tới lớp, thường xuyên tổ chức sinh hoạt lớp					
2	CVHT có phổ biến kịp thời, đầy đủ các văn bản, kế hoạch của Nhà trường đến lớp					
3	CVHT có thường xuyên tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học, định hướng nghề nghiệp cho SV					
4	CVHT có thường xuyên khuyến khích SV tham gia các phong trào của Nhà trường.					
Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, hoạt động hỗ trợ người học và các hoạt động phong trào						
1	Có nhiều hoạt động hướng về người học, đảm bảo người học được tạo điều kiện tham gia.	1	2	3	4	5
2	Các hoạt động giao lưu học tập phát huy được khả năng sáng tạo của sinh viên	1	2	3	4	5
3	Sinh viên được tư vấn hỗ trợ trong suốt quá trình học tập tại trường.	1	2	3	4	5
4	Sinh viên được đối thoại với Lãnh đạo Nhà trường/ Khoa và được giải quyết thỏa đáng.	1	2	3	4	5
5	Nhân viên các đơn vị phòng ban chức năng có thái độ tôn trọng, giúp đỡ sinh viên.	1	2	3	4	5
6	Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức thường xuyên và đáp ứng nhu cầu của SV					
7	Hoạt động tư vấn học tập, hướng nghiệp hỗ trợ tốt cho SV.	1	2	3	4	5
8	Sự hài lòng của SV đối với hoạt động của Đoàn thanh niên và tình nguyện.					
Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên						
1	Nghiên cứu khoa học sinh viên là rất quan trọng và cần thiết.	1	2	3	4	5
2	Thông tin nghiên cứu khoa học SV được phổ biến đầy đủ, cập nhật kịp thời tới sinh viên toàn Trường (trực tiếp đến các lớp, trên website của Trường)	1	2	3	4	5
3	Nhà trường, các thầy/cô rất quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên tiếp cận làm nghiên cứu	1	2	3	4	5
4	Hội nghị khoa học sinh viên hàng năm được tổ chức chu đáo, trang trọng, biểu dương và tôn vinh những sinh viên có thành tích cao trong nghiên cứu.	1	2	3	4	5
5	Kết quả nghiên cứu (đề tài) có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao, sáng tạo.	1	2	3	4	5
6	Kinh phí cho nghiên cứu đủ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu	1	2	3	4	5

